

Hà Nội,

V/v công bố thông tin Báo cáo tài chính
riêng lẻ và hợp nhất quý 2 năm 2026 của
Eximbank/*Disclosure of Eximbank's separate
and consolidated financial statements for Q2/2026*

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/*State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh/*Ho Chi Minh City Stock Exchange*

1. Tên tổ chức/Bank's name: Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam/*Vietnam Export Import Commercial Joint Stock Bank*

- Mã chứng khoán/*Stock code:* EIB

- Địa chỉ trụ sở chính/*Address:* Số 27-29 Lý Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/*No. 27-29 Ly Thai To Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi City, Vietnam*

- Điện thoại/*Phone:* (024) 7303 6868

- Email: eximbank.cbtt@eximbank.com.vn

Website: <https://eximbank.com.vn>

2. Nội dung thông tin công bố/*Details of disclosure*

- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất quý 2 năm 2026/*Separate and consolidated Financial statements for Q2/2026.*

- Văn bản giải trình biến động lợi nhuận sau thuế quý 2 năm 2026 so với cùng kỳ năm trước/*Explanation on change of profit after tax in Q2/2026 as compared to same period of the previous year.*



3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng vào ngày 30/07/2026 tại đường dẫn <https://eximbank.com.vn/bao-cai-tai-chinh>.

The disclosure is published on the Bank's website on 30/07/2026 at <https://eximbank.com.vn/bao-cai-tai-chinh>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby undertake that the information disclosed above is true and correct, and assume full responsibility to law therein.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất quý 2 năm 2026/ Separate and consolidated Financial statements for Q2/2026
- Văn bản giải trình biến động lợi nhuận sau thuế quý 2 năm 2026 so với cùng kỳ năm trước/Explanation on change of profit after tax in Q2/2026 as compared to same period of the previous year

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As above;
- Lưu. KTTH&T/Saving: KTTH&T.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
CHÁNH VĂN PHÒNG HĐQT
AUTHORIZED PERSON FOR
INFORMATION DISCLOSURE
CHIEF OF THE BOD OFFICE**

Nguyễn Văn Thủy

Số: 6303./2026/EIB/TB-TGD

V/v giải trình biến động lợi nhuận sau thuế
quý 2 năm 2026 so với cùng kỳ năm trước

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

- Căn cứ Khoản 4 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Điều 4 Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Báo cáo tài chính (BCTC) riêng lẻ và hợp nhất quý 2 năm 2026 của Ngân hàng đã công bố thông tin ngày 30./07/2026;

Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (“EIB”) giải trình nguyên nhân lợi nhuận sau thuế quý 2 năm 2026 thay đổi so với cùng kỳ năm trước như sau:

1. Đối với BCTC Riêng lẻ

Tổng tài sản đạt 266.317.130 triệu đồng, giảm 2,63% (tương đương 7.206.711 triệu đồng) so với đầu năm.

Huy động vốn từ các tổ chức kinh tế và dân cư đạt 170.884.753 triệu đồng, giảm 3,79% (tương đương 6.732.444 triệu đồng) so với đầu năm; Phát hành giấy tờ có giá đạt 21.769.222 triệu đồng, tăng 8,48% (tương đương 1.701.565 triệu đồng) so với đầu năm.

Dư nợ cấp tín dụng đạt 200.676.012 triệu đồng, tăng 2,35% (tương đương 4.598.119 triệu đồng) so với đầu năm.

Lợi nhuận sau thuế quý 2 năm 2026 đạt 264.090 triệu đồng, giảm 299.644 triệu đồng (tỷ lệ giảm 53,15%) so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể như sau:

DVT: triệu đồng, %

Chỉ tiêu	Quý 2/2026	Quý 2/2025	Tăng (+)/ Giảm (-)	
			Triệu đồng	%
Thu nhập lãi thuần	1.392.314	1.465.640	(73.326)	(5,00)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	30.942	189.866	(158.924)	(83,70)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	150.835	162.669	(11.834)	(7,27)
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	9.495	(9.495)	
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	(10.963)	(6.447)	(4.516)	
Lãi thuần từ hoạt động khác	252.391	131.569	120.822	91,83
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	9.062	61.950	(52.888)	(85,37)
Chi phí hoạt động	991.598	1.099.044	(107.446)	(9,78)

Chỉ tiêu	Quý 2/2026	Quý 2/2025	Tăng (+)/ Giảm (-)	
			Triệu đồng	%
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	479.271	201.420	277.851	137,95
Tổng lợi nhuận trước thuế	353.712	714.278	(360.566)	(50,48)
Lợi nhuận sau thuế	264.090	563.734	(299.644)	(53,15)

(i) Thu nhập lãi thuần giảm 73.326 triệu đồng (tỷ lệ giảm 5,00%) so với cùng kỳ năm trước.

(ii) Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ giảm 158.924 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước.

(iii) Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối giảm 11.834 triệu đồng (tỷ lệ giảm 7,27%) so với cùng kỳ năm trước.

(iv) Lãi thuần từ hoạt động khác tăng 120.822 triệu đồng (tỷ lệ tăng 91,83%) so với cùng kỳ năm trước.

(v) Chi phí hoạt động giảm 107.446 triệu đồng (tỷ lệ giảm 9,78%) so với cùng kỳ năm trước.

(vi) Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng 277.851 triệu đồng (tỷ lệ tăng 137,95%) so với cùng kỳ năm trước nhằm tăng cường bộ đệm dự phòng rủi ro của Ngân hàng.

2. Đối với BCTC Hợp nhất

Lợi nhuận sau thuế quý 2 năm 2026 đạt 250.491 triệu đồng, giảm 255.753 triệu đồng (tỷ lệ giảm 50,52%) so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể như sau:

DVT: triệu đồng, %

Chỉ tiêu	Quý 2/2026	Quý 2/2025	Tăng (+)/ Giảm (-)	
			Triệu đồng	%
Thu nhập lãi thuần	1.395.592	1.469.401	(73.809)	(5,02)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	32.889	192.065	(159.176)	(82,88)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	150.835	162.669	(11.834)	(7,27)
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	9.495	(9.495)	
Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	(10.963)	(6.447)	(4.516)	
Lãi thuần từ hoạt động khác	252.354	141.123	111.231	78,82
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	452	395	57	14,43
Chi phí hoạt động	1.001.775	1.110.411	(108.636)	(9,78)
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	479.271	201.420	277.851	137,95
Tổng lợi nhuận trước thuế	340.113	656.870	(316.757)	(48,22)
Lợi nhuận sau thuế	250.491	506.244	(255.753)	(50,52)

Lý do tương tự như BCTC riêng lẻ.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu. KTTII&T.

QUYỀN TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Tấn Lộc